

Bản án số: 1960/2023/DS-ST

Ngày: 20-6-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu

2. Ông Trần Đăng Vạn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuân - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh.*

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuyến - *Kiểm sát viên sơ cấp.*

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử B Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1313/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2702/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S

*Địa chỉ:* Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện ủy quyền:* Ông Nguyễn Ngọc M ( có đơn xin vắng mặt)

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1975 (vắng mặt)

*Địa chỉ:* 15/5 tổ 5, khu phố 3, phường P, thành phố Thủ Đức.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.*

*Ông Vũ Anh T ( vắng mặt)*

*Địa chỉ:* 15/5 tổ 5, khu phố 3, phường P, thành phố Thủ Đức.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2022, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 12/09/2018, bà Nguyễn Thị S1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp

thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

| <b>Loại thẻ</b> | <b>Số thẻ</b> | <b>Hạn mức</b> | <b>Ngày ký hợp đồng</b> | <b>Lãi suất áp dụng</b> |
|-----------------|---------------|----------------|-------------------------|-------------------------|
| Visa            | 486265 - 9746 | 50.000.000     | 12/09/2018              | 2.6 %                   |

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà S1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 449.500.000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà S1 phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà S1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 403.660.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà S1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà S1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/11/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 58.383.082 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do bà S1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bà S1 trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 20/06/2023 là 151.840.204 đồng. Cụ thể là: Lãi suất áp dụng

**ĐVT: đồng**

| Loại thẻ | Số thẻ           | Nợ gốc     | Lãi quá hạn | Lãi suất áp dụng      |
|----------|------------------|------------|-------------|-----------------------|
| Visa     | 486265 -<br>9746 | 56.282.796 | 95.557.408  | 3,9% (2,6% x<br>150%) |

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/06/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị S1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Anh T dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn bà Nguyễn Thị S1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Anh T vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử từ ngày thụ lý vụ án đến ngày đưa vụ án ra xét xử đảm bảo thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc 56.282.796 đồng và lãi quá hạn 95.557.408 đồng, và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/06/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị S1 ( địa chỉ: phường P, thành phố Thủ Đức) trả số tiền đã vay nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đại diện ủy quyền nguyên đơn- ông Nguyễn Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị S1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà S1 và ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/9/2018 có cơ sở xác định bà S1 yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần S cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngân hàng đã cấp Thẻ tín dụng số 486265-9746 hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng cho bà Sang.

[2.3] Theo kết quả xác minh của Công an phường P thì bà Nguyễn Thị S1 và ông Vũ Anh T có hộ khẩu tại 15/5 tổ 5, khu phố 3, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức nhưng đã bán nhà năm 2004, hiện nay đi đâu không rõ. Nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ khác của bà S1 và ông T. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tổng tụng cho bà S1 và ông T tại địa chỉ hộ khẩu trên.

Xét từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, bà Nguyễn Thị S và ông Vũ Anh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà S1 và ông T đều không đến Tòa án tham gia và cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh về việc đã trả lãi và thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Căn cứ Tóm tắt sao kê thẻ tín dụng của bà Nguyễn Thị S1 đến ngày 20/6/2023 có cơ sở xác định ngày 22/10/2019 bà S1 ngưng thanh toán cho Ngân hàng và có số dư cuối kỳ 53.818.645 đồng. Đến ngày 22/11/2019 phát sinh phí trễ hạn 921.984 đồng, lãi 1.449.928 đồng, phí vượt hạn mức 92.239 đồng. Tổng nợ cuối kỳ 56.282.796 đồng. Ngày 23/11/2019, Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu 56.282.796 đồng của bà S1 sang nợ quá hạn. Tính đến 20/6/2023 bà Sang còn nợ lãi quá hạn là 95.557.408 đồng.

Từ những phân tích trên có cơ sở xác định bà S1 chưa thanh toán số dư nợ cuối kỳ 56.282.796 đồng và lãi quá hạn 95,557,408 đồng tính đến ngày 20/6/2023 cho Ngân hàng thương mại cổ phần S. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà S1 trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số nợ gốc 56.282.796 đồng, lãi quá hạn 95.557.408 đồng, và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/06/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị S1 phải nộp án phí là  $(151.840.204 \text{ đồng} \times 5\%) = 7.592.010 \text{ đồng}$  tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S tạm ứng án phí 3.366.143 đồng đã đóng theo biên lai số AA/2022/0007369 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Thủ Đức.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Buộc bà Nguyễn Thị S1 có trách nhiệm phải trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc 56.282.796 đồng, lãi quá hạn 95.557.408 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/6/2023, bà Nguyễn Thị S1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà S1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị S1 phải nộp án phí 7.592.010 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S tạm ứng án phí 3.366.143 đồng đã đóng theo biên lai số AA/2022/0007369 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Thủ Đức.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM
- VKSND tp.Thủ Đức;
- Chi cục THADS tp. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký)

**Nguyễn Thị Phương Thảo**